

QUY ĐỊNH

Phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

(Kèm theo Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực:

a) Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập văn bản đề nghị điều chỉnh gửi Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Giá năm 2023 và Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá năm 2023 (Nghị định số 85/2024/NĐ-CP).

b) Triển khai bình ổn giá theo chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Xây dựng báo cáo bình ổn

giá, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo yêu cầu của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Xây dựng văn bản đề nghị bình ổn giá (gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP), tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá (thông qua Sở Tài chính) đối với các danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023, cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

- Sở Công Thương đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

- Sở Y tế đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá trên cơ sở đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo các quyết định về chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá.

Điều 4. Phân công thực hiện nhiệm vụ định giá

1. Đối với các hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Giá năm 2023 việc định giá của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực:

a) Thực hiện thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về

ngành, lĩnh vực theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá năm 2023 và điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

d) Lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại Điều 21 Luật Giá năm 2023 và Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở hồ sơ đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 21 Luật Giá năm 2023 và Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, tổng hợp, rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Điều 5. Phân công tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ

Sở quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26, Điều 27 Luật Giá năm 2023 và Điều 13 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Phân công tổ chức thực hiện kê khai giá

1. Sở Tài chính:

a) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm theo đề nghị của sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh theo Nghị định của Chính phủ ban hành điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và theo đề nghị của sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Quyết định theo quy định tại Điều 28 Luật Giá năm 2023, Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận kê khai giá theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá (thông qua Sở Tài chính) theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát lựa chọn tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ để đưa vào danh sách thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh

theo phân công tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này (thông qua Sở Tài chính) theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá theo phân công tiếp nhận kê khai giá tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Phân công thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá

Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc kiểm tra yếu tố hình thành giá theo quy định tại Điều 31 và Điều 33 Luật Giá năm 2023.

Điều 8. Phân công thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

1. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở dữ liệu báo cáo của các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 2 Điều này, thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường để xây dựng báo cáo giá thị trường tổng hợp định kỳ của địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường đột xuất của địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường đột xuất trình Chính Phủ, Thủ tướng Chính Phủ khi có yêu cầu.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo phân công cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các mặt hàng lương thực, thực phẩm, vật tư nông nghiệp tại mục I, II Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Sở Xây dựng: Các mặt hàng vật liệu xây dựng gồm xi măng các loại, cát xây, cát vàng, cát đen đổ nền, gạch xây tại mục III Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Sở Công Thương: Các mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thép, phôi thép tại mục III Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

d) Sở Y tế: Dịch vụ y tế tại mục IV Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

đ) Sở Giao thông vận tải: Dịch vụ giao thông tại mục V Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo: Dịch vụ giáo dục tại mục VI Phụ lục II Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công tại khoản 2 Điều này tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường chuyên ngành đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý theo yêu cầu phối hợp của bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 13 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp báo cáo đột xuất cho Sở Tài chính và các sở quản lý ngành, lĩnh vực khi có yêu cầu.

Điều 9. Phân công thực hiện xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh

1. Sở Tài chính:

a) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, xây dựng, nâng cấp và thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

- Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

b) Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

b) Thực hiện cập nhật thông tin dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá:

- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì tham mưu.

- Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai trên địa bàn tỉnh.

- Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

- Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

Điều 10. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1. Sở Tài chính:

a) Kiểm tra các sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc tỉnh về việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này và các quy định tại Luật Giá năm 2023 và văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và các tổ chức trong danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo ngành, lĩnh vực thực hiện bình ổn giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ tại khoản 1, 2 Điều này có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra trước ngày 15 tháng 12 hằng năm theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá./.